

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH HUNG YÊN  
Số: 106/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
T, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam

**Bị đơn:** Anh Phạm Thành Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Phạm Bảo Đ, sinh ngày 14/7/2017

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đạt: Chị Phạm Thị Thùy D (là mẹ đẻ)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Phạm Thành Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Thùy D và anh Phạm Thành Đ thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Bảo Đ, sinh ngày 14/7/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận chị D được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị D và anh Đ thống nhất thỏa thuận anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị D là 2.000.000đ/tháng, tính từ tháng 11 năm 2020 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị Thùy D tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000677 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị D đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị D có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Đ không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã N (GCNKH 02/2016);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Nguyễn Minh Ngọc**